

Số: /TTr - BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO NGÀY 23/6/2026

## TỜ TRÌNH

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế kính trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH****1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

a) Nghị quyết 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025 “*Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm*”, đến năm 2030 “*Tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm*”, bên cạnh đó, “*thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá.*”.

b) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị ban hành về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “*Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá ...*”.

c) Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã đề cập: “*Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025*”.

d) Luật Đầu tư được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025. Tại Điều 6 quy định cấm “*kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng*”.

đ) Thông báo số 176-TB/VPTW ngày 25/4/2025 đã đăng tải ý kiến kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và định hướng công tác thời gian tới: “*Một xã hội khỏe mạnh không thể chỉ trông chờ vào bác sĩ. Phòng bệnh phải bắt đầu từ ý thức của mỗi người dân. Những yếu tố cơ bản của văn hóa lành mạnh đó là: Ăn uống lành mạnh, vận động thường xuyên, thể dục, thể thao, khám sức khỏe định kỳ; nói không với rượu bia, thuốc lá, chất kích*

**thích;** *chăm sóc sức khỏe tinh thần, sống tích cực, yêu thương và chia sẻ... Đây chính là nền tảng cho một Việt Nam khỏe mạnh hơn trong tương lai”.*

e) Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại thuốc lá đến năm 2030; tại Mục 1.I. Điều 1 nhấn mạnh mục tiêu đầu tiên là *“Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong cộng đồng là mục tiêu quan trọng trong việc giảm các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe, giảm tỷ lệ tử vong do sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ra, thực hiện các cam kết của Việt Nam khi tham gia Công ước Khung về Kiểm soát thuốc lá và cam kết về phát triển bền vững đến năm 2030”.*

Mục tiêu cụ thể trong Chiến lược giai đoạn 2023-2025 là: *“Ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng”.* Giai đoạn 2026 - 2030 *“Tiếp tục ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng”.*

Điều c.1.III về nhiệm vụ, giải pháp đã quy định *“Đề xuất ban hành quy định về ngăn ngừa các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng”.* *“Tiếp tục bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định của pháp luật về cấm quảng cáo, khuyến mại các sản phẩm thuốc lá, trong đó có các hình thức quảng cáo, khuyến mại trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số, mạng internet”;*

g) Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV về cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng phân công Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị có liên quan rà soát và xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

a) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Luật PCTHTL) chưa có quy định cụ thể về khái niệm “Thuốc lá điện tử”, “Thuốc lá nung nóng” và quy định cấm đối với 02 sản phẩm này. Trong khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 đã cấm toàn diện thuốc lá điện tử (TLĐT), thuốc lá nung nóng (TLNN) và cấm toàn diện “chất gây nghiện, gây hại cho sức khỏe của con người”. Luật đầu tư đã cấm kinh doanh TLĐT, TLNN.

b) Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật PCTHTL cho thấy nhờ có nhiều nỗ lực trong công tác phòng, chống tác hại thuốc lá, tỷ lệ sử dụng thuốc lá điều thông thường trong nam giới trưởng thành giảm, đồng thời tỷ lệ phơi nhiễm với khói thuốc thụ động cũng giảm đáng kể cả ở các hộ gia đình, nơi công cộng và nơi làm việc. Đây là những kết quả rất đáng khích lệ trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tuy nhiên, những thành tựu này có nguy cơ bị phá bỏ bởi việc gia tăng tỷ lệ sử dụng thuốc lá mới (chủ yếu là TLĐT, TLNN), đặc biệt là trong giới trẻ.

TLĐT sử dụng nhiều hương liệu, hóa chất nên có thể bị lợi dụng để sử dụng ma túy thông qua việc phối trộn. Người sử dụng có thể tự ý tăng tỷ lệ nicotine quá mức hoặc thêm ma túy và các chất gây nghiện khác vào để sử dụng

mà khó bị phát hiện. Tại Việt Nam, số trường hợp ngộ độc do sử dụng TLĐT đã được ghi nhận ở nhiều tỉnh, thành phố. Đáng chú ý, hầu hết các trường hợp xảy ra ở lứa tuổi thanh thiếu niên, trong đó có cả nữ giới.

Sau khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 có hiệu lực, tình hình ngộ độc do sử dụng TLĐT có chiều hướng giảm. Theo dữ liệu sơ bộ từ Trung tâm Chống độc, Bệnh viện Bạch Mai, sau lệnh cấm, số ca cấp cứu do TLĐT, TLNN đã giảm đáng kể. Trước khi có lệnh cấm, trong vòng 22 tháng Trung tâm Chống độc tiếp nhận 120 trường hợp cấp cứu liên quan đến sử dụng TLĐT hoặc TLNN, tức là trung bình 5-6 trường hợp trong mỗi tháng, với một số trường hợp bị tổn thương não nghiêm trọng sau khi sử dụng TLĐT. Kể từ khi lệnh cấm được thông qua, Trung tâm chỉ điều trị 1-2 trường hợp cấp cứu liên quan đến TLĐT, TLNN mỗi tháng. Việc quảng cáo công khai các sản phẩm này của những người có ảnh hưởng và bán công khai tại cửa hàng đã giảm mạnh và gần như chấm dứt sau thanh tra và xử phạt mạnh mẽ. Cụ thể, theo báo cáo Bộ Công an, trước khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 có hiệu lực, từ năm 2020 đến Quý I năm 2024, công an cả nước phát hiện, xử lý 728 vụ/883 đối tượng liên quan đến TLĐT, TLNN (trong đó khởi tố tội phạm về ma túy 162 vụ/299 đối tượng; khởi tố về tội buôn lậu 2 vụ/2 đối tượng; còn lại xử lý hành chính về hành vi kinh doanh hàng hoá không có nguồn gốc xuất xứ. Sau khi có Nghị quyết số 173/2024/QH15, từ đầu năm 2025 đến nay lực lượng công an trên toàn quốc đã phát hiện 05 vụ liên quan đến TLĐT, TLNN, khởi tố 02 vụ, 17 bị can về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm.

Có thể thấy các quy định cấm hoàn toàn TLĐT, TLNN tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 đã đem lại những tín hiệu tích cực. Do vậy, cần phải bổ sung quy định sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, quá cảnh, vận chuyển, quảng cáo, khuyến mại, tài trợ, chứa chấp, sử dụng TLĐT, TLNN, thuốc lá mới khác tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật PCTHTL.

c) Theo số liệu Steps năm 2021, tỷ lệ hút thuốc lá ở người trưởng thành Việt Nam là 20,8%, trong đó nam giới chiếm 41,1% và nữ giới chỉ 0,6%, cho thấy số người hút thuốc lá lớn và sự chênh lệch giới tính rất lớn. Số lượng người hút thuốc lá hiện tại ước tính khoảng 15,8 triệu người. Mặc dù tỷ lệ hút thuốc đã giảm so với thập kỷ trước (từ 23,8% năm 2010 xuống 20,8% năm 2021) song tốc độ giảm vẫn còn chậm, chỉ khoảng 3% trong 10 năm. Tỷ lệ hút thuốc ở thanh thiếu niên cũng giảm đáng kể, từ 5,36% (2013) xuống 2,78% (2019) ở nhóm 13-17 tuổi.<sup>1</sup>

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực và đạt được những kết quả ban đầu đáng ghi nhận trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá song *Việt Nam vẫn là một trong 15 quốc gia có tỉ lệ nam giới trưởng thành hút thuốc lá nhiều nhất trên thế giới và đứng thứ 3 trong khu vực ASEAN.*

Hút thuốc lá gây ra nhiều bệnh mạn tính, bệnh nan y; là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu nhưng hoàn toàn có thể phòng tránh được. Bên cạnh các tác hại về sức khoẻ, thuốc lá còn gây ra tổn thất về kinh tế đối với cá nhân, gia đình,

<sup>1</sup> International Journal of Public Health. (2024). Temporal Trends in Tobacco Smoking Prevalence During the Period 2010-2024 in Vietnam. <https://www.ssph-journal.org/journals/international-journal-of-public-health/articles/10.3389/ijph.2024.1607104/full>

xã hội và môi trường. Theo ước tính từ Nghiên cứu Gánh nặng Bệnh tật Toàn cầu (Global Burden of Disease Study) mới nhất được WHO trích dẫn, hút thuốc lá đã giết chết hơn 100.000 người mỗi năm tại Việt Nam. Trong số đó, có 84.500 người là người hút thuốc chủ động, và thêm 18.800 người tử vong do phơi nhiễm với khói thuốc thụ động.<sup>2</sup> Ước tính, tổng chi phí y tế cho các bệnh gây ra do thuốc lá là 92,4 nghìn tỷ đồng (2019) và 108,7 nghìn tỷ đồng (2022). Chi phí lớn nhất là do tử vong sớm, chiếm 79% tổng gánh nặng kinh tế. Chi từ quỹ BHYT cho khám chữa bệnh quy cho thuốc lá là 8,3 nghìn tỷ đồng (2019) và 8,7 nghìn tỷ đồng (2022); chiếm 7,5% tổng chi từ quỹ BHYT. Chi từ hộ gia đình là 7,7 nghìn tỷ đồng (2019) và 8,1 nghìn tỷ đồng (2022). Gánh nặng kinh tế do hút thuốc lá gây ra đối với sức khỏe chiếm 1,14% GDP năm 2022.<sup>3</sup>

Do vậy, đối với thuốc lá điều, Việt Nam cần có những thay đổi về chính sách để tiếp tục giảm mạnh tỷ lệ người hút thuốc lá nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2030: Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 36 %; nhóm nữ từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 1%; giảm tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá tại nơi làm việc xuống dưới 25%; tại nhà hàng xuống dưới 65%; tại quán bar, cà phê xuống dưới 70%, tại khách sạn xuống dưới 50% đã được đề ra tại Quyết định 568/QĐ-TTg.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên thế giới và thực tiễn trong nước cho thấy cần thiết phải bổ sung quy định “Cấm mọi hình thức trưng bày sản phẩm thuốc lá” tại các điểm bán nhằm hạn chế tình trạng hút thuốc lá mới và thúc đẩy người hút cai nghiện thuốc lá. Cụ thể như sau:

Luật Quảng cáo và Luật PCTHTL quy định thuốc lá là sản phẩm bị cấm quảng cáo. Công ước Khung yêu cầu các quốc gia thành viên cấm toàn diện đối với quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá, bao gồm cả việc trưng bày tại điểm bán. Việc trưng bày tại điểm bán thực chất là một kênh quảng bá thông qua các kệ trưng bày, vật dụng hỗ trợ như đèn chiếu sáng, ... Tính đến cuối năm 2024, trên thế giới đã có 59 quốc gia ban hành quy định cấm trưng bày thuốc lá tại điểm bán. Trong khu vực ASEAN có 05 nước đã cấm trưng bày bao gồm: Thái Lan, Brunei, Singapore và Lào, Malaysia.

d) Thực tế việc triển khai tổ chức thực thi Luật giữa các địa phương còn có sự khác nhau, đặc biệt tại nhiều tỉnh miền núi vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát còn mang tính hình thức, thiếu nguồn lực và chưa duy trì thường xuyên. Hiện trạng này do nhiều nguyên nhân khác nhau, tuy nhiên, nguyên nhân khách quan do tại các vùng này còn hạn chế về hạ tầng thông tin, rào cản ngôn ngữ, phong tục tập quán hoặc năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở, dẫn đến hiệu quả tiếp cận và thụ hưởng chính sách của người dân còn thấp hơn so với các khu vực khác.

<sup>2</sup> World Health Organization Vietnam. (2024). Align tobacco tax with Viet Nam's goals for health and prosperity – urges WHO. <https://www.who.int/vietnam/news/commentaries/detail/align-tobacco-tax-with-viet-nam-s-goals-for-health-and-prosperity--urges-who>

<sup>3</sup> Sarah Bales, Lê Thị Thu, Nguyễn Văn Hải. gánh nặng kinh tế đối với xã hội của hút thuốc lá chủ động và thụ động ở Việt Nam năm 2019 và 2022. Tạp chí Chính sách Y tế số ...)

## II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

### 1. Mục đích

- Hoàn thiện khung pháp lý về phòng, chống tác hại của thuốc lá, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật và phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

- Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; giảm tỷ lệ tử vong, giảm gánh nặng bệnh tật, góp phần giảm chi phí y tế, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

### 2. Quan điểm xây dựng

*Một là*, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào pháp luật, trong đó chú trọng đến những chủ trương về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tại Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị.

*Hai là*, rà soát bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; bảo đảm hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tác hại thuốc lá và thực hiện Công ước khung về Kiểm soát thuốc lá mà Việt Nam là thành viên cam kết tham gia.

*Ba là*, dựa trên bằng chứng khoa học để xây dựng chính sách phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, phù hợp chuẩn mực quốc tế, chủ động phòng ngừa để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, trong đó ưu tiên bảo vệ phụ nữ, trẻ em hướng tới một môi trường sống không khói thuốc để phát triển bền vững.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Triển khai nhiệm vụ xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Bộ Y tế đã thực hiện rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; kinh nghiệm quốc tế; xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách, thuyết minh quy phạm hóa chính sách; tổ chức xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội; Bộ, Ban, Ngành; cơ quan, tổ chức, đơn vị, đối tượng bị ảnh hưởng bởi Luật; tổ chức các hội nghị tham vấn, hội nghị truyền thông chính sách; đăng tải hồ sơ chính sách theo quy định. Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định chính sách. Văn phòng Chính phủ đã tổ chức lấy ý kiến Thành viên Chính phủ 02 lần về các chính sách của dự án Luật.

2. Ngày 22/6/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 160/NQ-CP về thông qua chính sách của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Căn cứ nội dung Nghị quyết, Bộ Y tế đã xây dựng hồ sơ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và đã thực hiện đầy đủ các bước theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị định hướng dẫn Luật, cụ thể là: lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người dân; đăng Công Pháp luật Quốc gia và Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế, tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Luật; tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý; gửi Bộ Tư pháp thẩm định và tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định về cấm sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, quá cảnh, vận chuyển, quảng cáo, khuyến mại, tài trợ, chứa chấp, sử dụng TLĐT, TLNN, thuốc lá mới khác; cấm trưng bày sản phẩm thuốc lá tại điểm bán.

#### b) Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực phòng, chống tác hại thuốc lá.

### 2. Bố cục của dự thảo Luật

Luật có 02 Điều, bao gồm:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTHTL

Điều 2. Hiệu lực thi hành

### 3. Nội dung cơ bản

#### a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện.

- Sửa đổi khái niệm thuốc lá quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể: “1. *Thuốc lá bao gồm: Thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác.*”

Lý do: Bảo đảm tên Luật bao quát đầy đủ các sản phẩm thuốc lá được Luật điều chỉnh và bản chất của các loại thuốc lá

- Sửa đổi về nguyên tắc phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể: “4. *Bảo đảm quyền của mọi người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá, bao gồm cả các thông tin bằng tiếng dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.*”

Lý do: Bảo đảm chính sách dân tộc tại Luật

- Sửa đổi, bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể:

#### “4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 như sau:

##### a) Bổ sung khoản 1a, 1b vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, quá cảnh, chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác.

1b. Sản xuất, mua bán thiết bị điện tử, linh kiện (bộ phận) rời, dung dịch để lắp ráp, sản xuất thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới theo quy định của Chính phủ, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 16 Điều 52 Luật Đầu tư.”

##### b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Trưng bày sản phẩm thuốc lá tại cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá dưới mọi hình thức.”

##### c) Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Bán thuốc lá bằng máy bán hàng tự động, bán thuốc lá trực tuyến; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm.”.

Lý do: Phù hợp với 02 chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/6/2026, phù hợp Luật Đầu tư và phù hợp với thực

tiền do sự phát triển của việc bán thuốc lá trên các nền tảng trực tuyến đang khó kiểm soát hiện nay.

- Sửa đổi địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên quy định tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể:

***“Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá***

*1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá thông thường bao gồm:*

*a) Khu vực cách ly của ga sân bay quốc tế;*

*b) Quán bar, karaoke, vũ trường”.*

Lý do: Phù hợp với dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 4 Điều 12 Luật PCTHTL (kèm theo) vì đã chuyển một số địa điểm tại khoản 1 Điều này thành địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

- Sửa đổi quy định liên quan kinh doanh thuốc lá quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể: *“1. Kinh doanh thuốc lá quy định tại khoản 1a Điều 1 Luật này là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân mua bán, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá; sản xuất, mua bán, nhập khẩu thuốc lá phải có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, trừ trường hợp kinh doanh thuốc lá tại cửa hàng miễn thuế”.*

Lý do: Để đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đề xuất của Bộ Công thương.

- Sửa đổi nội dung liên quan đến kiểm soát đầu tư sản xuất thuốc lá quy định tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể:

*“4. Hợp đồng nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá quy định tại khoản 1a Điều 1 Luật này chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản.”.*

Lý do: Phù hợp với chủ trương phân cấp và đề xuất của Bộ Công thương.

- Sửa đổi nội dung liên quan bán thuốc quy định tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể:

***“Điều 25. Bán thuốc lá thông thường***

*1. Việc bán thuốc lá thông thường quy định tại khoản 1a Điều 1 Luật này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:*

*a) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá thông thường phải có giấy phép bán thuốc lá theo quy định của Chính phủ;*

*b) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá thông thường phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi, thực hiện kiểm tra căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp có nghi ngờ người dưới 18 tuổi mua thuốc lá, không được trưng bày sản phẩm thuốc lá, hình ảnh sản phẩm thuốc lá dưới bất kỳ hình thức nào.*

*2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá thông thường tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật này; không được bán thuốc lá thông thường phía ngoài cổng cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.”*

Lý do: Phù hợp với Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp và bảo đảm tính khả thi, bảo đảm ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**b) Nội dung bổ sung**

- Bổ sung khái niệm thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thiết bị điện tử, thuốc lá đặc chế, thuốc lá mới khác quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể:

“1a. *Thuốc lá thông thường* là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo.

1b. *Thuốc lá điện tử* ....

1c. *Thuốc lá nung nóng* ...

1d. Thiết bị điện tử bao gồm thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá điện tử, thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá nung nóng hoặc các thiết bị điện hóa hơi cá nhân tương tự.

1đ. Thuốc lá đặc chế là thuốc lá hoặc nguyên liệu chứa nicotine khác được sản xuất để chuyên sử dụng cho thiết bị thuốc lá nung nóng có hình dạng điếu thuốc lá hoặc các hình dạng khác.

1e. *Thuốc lá mới khác* là sản phẩm có chứa nicotine bao gồm cả nicotine dạng túi để ngậm, dạng hít, shisha và các sản phẩm chứa nicotine khác, trừ thuốc lá thông thường quy định tại khoản 1a Điều này, thuốc lá điện tử quy định tại khoản 1b Điều này, thuốc lá nung nóng quy định tại khoản 1c Điều này, thuốc dùng cho người hoặc các sản phẩm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dùng để cai nghiện thuốc lá”.

Lý do: Bảo đảm tính thống nhất của văn bản, kế thừa quy định hiện hành về khái niệm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và làm rõ khái niệm thuốc lá mới khác để bảo đảm thực thi Nghị quyết số 173/2024/QH15.

- Bổ sung trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể: “5. *Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá và tổ chức thực hiện các văn bản này phải bảo đảm không bị ảnh hưởng bởi lợi ích thương mại của ngành công nghiệp thuốc lá, bảo đảm lợi ích sức khỏe cộng đồng được đặt lên hàng đầu.*”

Lý do: Phù hợp với khoản 3 Điều 5 Công ước khung về kiểm soát thuốc lá.

**c) Nội dung lược bỏ.**

- Bãi bỏ cụm từ “trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này” tại điểm b Khoản 1 Điều 11 của Luật và bỏ cụm từ “Trường cao đẳng, đại học, học viện” tại điểm b khoản 2 Điều 11 của Luật.

Lý do: Phù hợp với Luật Giáo dục hiện hành.

- Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 10, khoản 4 Điều 17.

Lý do: Phù hợp với thay đổi tổ chức bộ máy, không còn Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với thành lập, tổ chức hoạt động cai nghiện, tư vấn cai nghiện thuốc lá.

**d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:** Không có

**đ) Nội dung phân quyền, phân cấp.**

Khoản 4 Điều 21 của Luật quy định về Hợp đồng nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá, trong đó đối với việc cấp giấy phép sản xuất thuốc lá được phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Công thương đồng ý bằng văn bản.

**e) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết.**

Không có

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ ÁN LUẬT GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ):** Không có

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật**

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;
- Từ nguồn ngân sách Quỹ Phòng bệnh;
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**2. Các điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Luật**

2.1. Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTHTL được ban hành, Chính phủ giao các bộ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và triển khai Luật đầy đủ, chất lượng, đảm bảo đúng tiến độ.

2.2. Tổ chức thực thi luật sau khi ban hành

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật và các quy định liên quan; Bộ Y tế xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền, phổ biến yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân.

- Giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Luật: Thực hiện công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

2.3. Nguồn lực triển khai, thực hiện chính sách sau khi Luật được ban hành, dự kiến một số hoạt động cơ bản cần bố trí kinh phí để triển khai trong thực tiễn gồm:

- Xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.
- Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật của các cơ quan trung ương, địa phương và một số hoạt động cần thiết khác: dự kiến kinh phí khoảng 2-3 tỷ đồng trong giai đoạn đầu triển khai để tổ chức hội nghị phổ biến, tập huấn triển khai thi hành Luật; xây dựng, phát hành tài liệu tuyên truyền; thực hiện các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số nhằm bảo đảm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nắm bắt và thực hiện đúng quy định của Luật. Kinh phí này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các bộ, ngành,

địa phương và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTHTL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Kinh phí đề Bộ Y tế, các địa phương tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bố trí cơ sở vật chất bảo đảm phù hợp với quy định mới của Luật. Kinh phí triển khai các hoạt động khác sẽ được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **3. Thời gian dự kiến trình Quốc hội dự án Luật**

Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026: dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTHTL trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026).

Ngày 19/3/2026, Đảng ủy Chính phủ có văn bản số 489-CV/ĐU gửi Văn phòng Trung ương Đảng đề nghị điều chỉnh thời gian trình sang Kỳ họp thứ hai Quốc hội Khóa XVI đối với nhiệm vụ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá”.

Do vậy, dự án Luật này dự kiến trình Quốc hội khóa XVI cho ý kiến và thông qua vào kỳ họp thứ hai (tháng 10/2026).

Trên đây là Tờ trình xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Bộ Y tế xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (i) Tờ trình tóm tắt; (ii) Dự thảo Luật; (iii) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (iv) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách; (v) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; (vi) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; (vii) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, tham vấn; (viii) Báo cáo thẩm định chính sách; (iv) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định./*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KCB.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Hồng Lan**